

PHÁT HUY NỘI LỰC, XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ VIỆT NAM ĐỘC LẬP TỰ CHỦ, MỞ RỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

PGS, TS. VŨ VĂN PHÚC *

Muốn trở thành một nước phát triển và thực hiện mục tiêu mà Đại hội IX của Đảng đề ra là: Đến năm 2020 nước ta chuyển từ nước nông nghiệp cơ bản trở thành nước công nghiệp, thì phải đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, trong điều kiện toàn cầu hoá, khu vực hoá nền kinh tế đang diễn ra mạnh mẽ. Để thực hiện được những điều đó đòi hỏi phải có vốn, công nghệ, cán bộ khoa học, công nhân lành nghề, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, hội nhập thị trường thế giới và thị trường khu vực... Những vấn đề ấy không thể giải quyết được nếu nước ta chỉ dựa vào nguồn nội lực và càng không thể thực hiện được nếu chỉ dựa vào nguồn ngoại lực, mà đòi hỏi phải khéo sử dụng sức mạnh tổng hợp của cả nguồn nội lực và cả nguồn ngoại lực. Nguồn nội lực đóng vai trò quyết định, là nguồn trực tiếp thúc đẩy nền kinh tế phát triển, đưa đất nước đi lên. Nguồn ngoại lực đóng vai trò quan trọng, nếu thiếu nguồn ngoại lực thì nước ta không thể tự phát triển được. Nền kinh tế thế giới hiện nay đã trở thành nền kinh tế thị trường thế giới thống nhất, mà nền kinh tế mỗi nước chỉ là một bộ phận, trong điều kiện đó nền kinh tế nước ta muốn phát triển được thì không thể không gắn với nền kinh tế thị trường thế giới và khu vực. Vấn đề đặt ra là giải quyết mối quan hệ giữa phát huy nguồn nội lực với mở rộng hợp tác quốc tế để tranh thủ khai thác nguồn ngoại lực như thế nào?

Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản do Bác Hồ kính yêu



sáng lập đã lựa chọn con đường đúng đắn là đi lên CNXH. Đồng thời với việc phát huy tối đa nguồn nội lực trong nước là chính (nguồn lực con người, trí tuệ, tài nguyên, đất đai, truyền thống lịch sử, văn hoá của dân tộc...), nước ta phải mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại để tranh thủ vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý kinh tế - xã hội, từng bước gia nhập thị trường khu vực và quốc tế, trên cơ sở độc lập tự chủ, giữ vững chủ quyền dân tộc. Đảng và nhân dân ta nắm vững và quán triệt sâu sắc phương châm: giữ vững độc lập tự chủ đi đôi với mở rộng hợp tác quốc tế; động viên cao độ nguồn lực trong nước là chính đi đôi với tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài; xây dựng một nền kinh tế mở hội nhập khu vực và thế giới, hướng mạnh về xuất khẩu, đồng thời phải chú ý tới những hàng hoá trong nước có khả năng sản xuất và sản xuất có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thị trường nội địa và nhu cầu của nhân dân. Không chỉ hướng về xuất khẩu còn để mặc thị trường trong nước cho hàng hoá nước ngoài thao túng... Nội lực càng mạnh thì càng

khai thác được nhiều hơn, hiệu quả hơn ngoại lực; trên cơ sở đó mới có thể giữ vững được độc lập, tự chủ của đất nước. Chính vì vậy, có thể khẳng định: phát huy nội lực xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, mở rộng hợp tác quốc tế trở thành yêu cầu cơ bản của công cuộc đổi mới hiện nay ở nước ta. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IX đã khẳng định: "Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng XHCN, bảo vệ lợi ích dân tộc, giữ vững an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường"⁽¹⁾. Như vậy, để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới thì vấn đề có tính quyết định sống còn là phải khơi dậy và phát huy tối đa các nguồn nội lực, khai thác mọi lợi thế so sánh của đất nước làm ra những hàng hoá xuất khẩu, thu ngoại tệ, nhập khẩu những hàng hoá, tư liệu sản xuất trong nước không có điều kiện sản xuất hoặc sản xuất không có hiệu quả. Thông qua hoạt động kinh tế đối ngoại để chuyển việc sản xuất những

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

hàng hoá trong nước có lợi thế so sánh để đòi lấy tư liệu sản xuất phục vụ cho tái sản xuất mở rộng ở trong nước. Hơn nữa, nguồn nội lực còn là nguồn đối ứng để tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả nguồn ngoại lực, biến ngoại lực thành nội lực. Nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế quốc tế trở thành nhân tố quan trọng để đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010, Đảng ta khẳng định: "Gắn chặt việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Độc lập tự chủ về kinh tế tạo cơ sở cho hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả. Hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả tạo điều kiện cần thiết để xây dựng kinh tế độc lập tự chủ.

Xây dựng kinh tế độc lập tự chủ, trước hết là độc lập tự chủ về đường lối phát triển theo định hướng XHCN; đẩy mạnh CNH, HĐH, tạo tiềm lực kinh tế, khoa học và công nghệ, cơ sở vật chất - kỹ thuật đủ mạnh; có cơ cấu kinh tế hợp lý, có hiệu quả và sức cạnh tranh; có thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; bảo đảm nền kinh tế đủ sức đứng vững và ứng phó được với các tình huống phức tạp, tạo điều kiện thực hiện có hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế.

Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, tranh thủ mọi thời cơ để phát triển trên nguyên tắc giữ vững độc lập tự chủ và định hướng XHCN, chủ quyền quốc gia và bản sắc văn hoá dân tộc; bình đẳng cùng có lợi, vừa hợp tác vừa đấu tranh; đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ kinh tế đối ngoại; đề cao cảnh giác trước mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.

Trong quá trình chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, chú trọng phát huy lợi thế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, không ngừng tăng năng lực cạnh tranh và giảm dần hàng rào bảo hộ. Nâng cao hiệu quả hợp tác với bên ngoài, tăng cường vai trò và ảnh

hưởng của nước ta đối với kinh tế khu vực và thế giới⁽²⁾.

Một số kiến nghị để quá trình hội nhập có hiệu quả hơn

Hội nhập kinh tế đồng thời chính là quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trong nước. Hai mục tiêu này không tách rời nhau mà gắn chặt với nhau, hội nhập là phương tiện để đạt tới nền kinh tế thị trường định hướng XHCN một cách hiệu quả hơn. Để thực hiện được mục tiêu đó cần chuẩn bị và thực hiện tốt những công việc sau:

Thứ nhất, khẩn trương xây dựng chiến lược tổng thể về hội nhập, trong đó các công việc về hoàn thiện môi trường chính sách pháp luật, chiến lược đầu tư và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chiến lược phát triển nguồn nhân lực, cải cách nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước phải được thiết kế đồng bộ, khả thi, có lợi cho hội nhập một cách hiệu quả. Trong chỉ đạo triển khai thực hiện chiến lược hội nhập cần giữ vững lập trường lợi ích dân tộc trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau để tránh bị động vào yêu sách của các tổ chức quốc tế và nước ngoài mà làm tổn hại đến lợi ích của đất nước. Song cũng cần đấu tranh với tư tưởng và hành động bảo thủ, vin vào những lợi ích cục bộ, gán hạn chế để cản trở quá trình hội nhập chung. Hội nhập có lợi nhiều hơn có hại khi chúng ta biết hội nhập một cách khôn ngoan. Kinh nghiệm của nhiều nước đang phát triển chứng minh điều đó.

Thứ hai, tích cực sửa đổi những sai lầm khiếm khuyết đã thấy rõ trong hệ thống các văn bản pháp lý, hệ thống chính sách và cung cách điều hành của nhà nước để đẩy mạnh quá trình hội nhập có lợi cho Việt Nam. Tranh thủ thời cơ để tạm dừng các cơ hội hiếm hoi giành cho các nước hội nhập trước trên thị trường thế giới. Quá trình cải cách này tự nó cũng nâng cao sức cạnh tranh chung của nền kinh tế Việt Nam.

Thứ ba, nhanh chóng hoàn thiện

môi trường thị trường trong nước, kiên quyết xoá bỏ bao cấp của Nhà nước nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam có thể trụ được trước sự cạnh tranh của doanh nghiệp nước ngoài khi mở cửa nền kinh tế. Đặc biệt nhanh chóng hình thành các thị trường hiện còn rất yếu ớt như thị trường tài chính, thị trường bất động sản, thị trường lao động, thị trường quyền sở hữu trí tuệ... Không những tạo điều kiện cho những thị trường này ra đời mà ngay từ đầu cần đưa chúng vào hoạt động theo thông lệ quốc tế.

Thứ tư, đẩy mạnh cải cách hệ thống doanh nghiệp nhà nước, hệ thống tài chính, ngân sách để vừa giảm nhẹ gánh nặng bao cấp của Nhà nước theo các cam kết đã ký vừa tạo ra chỗ dựa vững chắc để Nhà nước kiểm soát vĩ mô nền kinh tế. Nếu không thực sự quyết tâm và có phương án cơ cấu lại quyết liệt thì năm 2005 nhiệm vụ cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước và hệ thống ngân hàng khó có thể kết thúc.

Thứ năm, tuyên truyền sâu rộng về yêu cầu, nội dung, lộ trình hội nhập cho từng người dân, đồng thời giúp họ tìm phương thức ứng xử hợp lý nhất thông qua các hình thức thông tin đa dạng, thông qua các hoạt động của các tổ chức và đặc biệt cần bổ sung quyết những bao cấp và bảo hộ không thích đáng để tạo sức ép cho người dân chủ động chuẩn bị hội nhập.

Hội nhập là một quá trình khó khăn phức tạp, đòi hỏi không chỉ tài năng của Nhà nước, sự ủng hộ của nhân dân mà còn cả sức mạnh của một nước. Chỉ với sự chuẩn bị cẩn thận, khoa học nhất chúng ta mới mong thu được lợi ích từ chính quá trình hội nhập đó.

V.V.P

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IX, Nxb CTQG, H: 2001, tr 43.

(2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb CTQG, H: 2001, tr 166-167